

VIỆN HAN LAM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

VÕ THỊ KIM THU

**VẤN ĐỀ GIẢM NGHÈO
CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC KHMER
Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG
TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Chuyên ngành : Kinh tế chính trị
Mã số : 62.31.01.02

LUẬN ÁN TIÊN SỸ KINH TẾ

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
1. PGS, TS. Trần Hữu Quang
2. PGS, TS. Lê Cao Đoàn

HÀ NỘI - 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, các số liệu nêu trong luận án là trung thực. Những kết luận khoa học của luận án chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả luận án

Võ Thị Kim Thu

MỤC LỤC

	Trang
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU	8
1.1. Tình hình nghiên cứu của các tác giả nước ngoài	8
1.2. Tình hình nghiên cứu của các tác giả trong nước	11
1.3. Nhận định tình hình nghiên cứu	19
Chương 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA GIẢM NGHÈO VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	22
2.1. Cơ sở lý luận của giảm nghèo	22
2.2. Lý thuyết về phát triển bền vững	39
2.3. Mối quan hệ giữa giảm nghèo với PTBV	42
2.4. Một số kinh nghiệm và mô hình giảm nghèo	47
Chương 3: THỰC TRẠNG NGHÈO VÀ CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO GẮN VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC KHMER Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	56
3.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của Đồng bằng sông Cửu Long có ảnh hưởng đến vấn đề giảm nghèo trong vùng đồng bào dân tộc Khmer	56
3.2. Tình hình nghèo và hoạt động giảm nghèo gắn với phát triển bền vững của đồng bào dân tộc Khmer ở ĐBSCL	68
3.3. Những vấn đề đặt ra trong quá trình giảm nghèo gắn với phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc Khmer ở Đồng bằng sông Cửu Long	103
Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP CƠ BẢN GIẢM NGHÈO VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC KHMER Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	109
4.1. Phương hướng giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc Khmer ở Đồng bằng sông Cửu Long	109
4.2. Giải pháp cơ bản giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc Khmer ở Đồng bằng sông Cửu Long	118
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	146
DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ	150
TÀI LIỆU THAM KHẢO	151
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN ÁN

STT	Chữ viết tắt	Ghi đầy đủ
1.	CBXH	Công bằng xã hội
2.	CNXH	Chủ nghĩa xã hội
3.	DTTS	Dân tộc thiểu số
4.	ĐBDT	Đồng bào dân tộc
5.	ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long
6.	KTTT	Kinh tế thị trường
7.	KT-XH	Kinh tế - xã hội
8.	LHQ	Liên Hiệp quốc
9.	NHTG	Ngân hàng Thế giới
10.	PHGN	Phân hóa giàu nghèo
11.	PTBV	Phát triển bền vững
12.	TNBQĐN	Thu nhập bình quân đầu người
13.	TLSX	Tư liệu sản xuất
14.	TTKT	Tăng trưởng kinh tế

DANH MỤC CÁC BẢNG TRONG PHỤ LỤC

STT	TÊN BẢNG	Trang (Phụ lục)
Bảng 3.1	Tỷ lệ hộ nghèo phân theo thành thị, nông thôn và phân theo vùng qua các năm	6
Bảng 3.2	Thu nhập bình quân đầu người 1 tháng phân theo vùng năm 2012	7
Bảng 3.3	Tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm của lực lượng lao động trong độ tuổi năm 2013 phân theo vùng	8
Bảng 3.4	Dân số chung và dân số dân tộc Khmer ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long năm 2012	9
Bảng 3.5	Tỷ lệ hộ nghèo chung và tỷ lệ hộ nghèo dân tộc Khmer	10
Bảng 3.6	Bảng tổng hợp về Chùa và Phật tử ở 9 tỉnh, thành vùng Đồng bằng sông Cửu Long	10
Bảng 3.7	Số xã đặc biệt khó khăn ở 9 tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long	11
Bảng 3.8	Tỷ lệ hộ nghèo một số tỉnh có đông đồng bào dân tộc Khmer	11
Bảng 3.9	Tỷ lệ hộ nghèo huyện Trà Cú năm 2013	12
Bảng 3.10	Cơ cấu nhân khẩu dân tộc Khmer phân theo độ tuổi	14
Bảng 3.11	Trình độ học vấn dân tộc Khmer phân theo độ tuổi và theo giới qua khảo sát	15
Bảng 3.12	Trình độ học vấn, chuyên môn của chủ hộ sản xuất là người Khmer vùng Đồng bằng sông Cửu Long	16
Bảng 3.13	Nghề nghiệp (việc làm chính) của các hộ nghèo dân tộc Khmer qua khảo sát	17
Bảng 3.14	Thu nhập theo ngành nghề của các hộ nghèo dân tộc Khmer qua khảo sát	18
Bảng 3.15	Cơ sở vật chất của các hộ nghèo dân tộc Khmer	19
Bảng 3.16	Thu nhập bình quân đầu người phân theo nhóm của các hộ nghèo dân tộc Khmer	19
Bảng 3.17	Tự đánh giá về sự thay đổi mức sống của các hộ nghèo	20
Bảng 3.18	Nguyên nhân nghèo của ĐBDT Khmer ở ĐBSCL	21

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc. Trong cộng đồng dân tộc Việt Nam, so với người Kinh, mức độ nghèo của các DTTS trầm trọng và sâu sắc hơn. Theo số liệu thống kê, đồng bào các DTTS chỉ chiếm 15% dân số nhưng lại chiếm tới 47% số người nghèo của cả nước và chiếm 68% số nghèo cùng cực. Đặc biệt, mật độ DTTS trong nhóm hộ nghèo có xu hướng tăng: nếu như năm 1993, nghèo có tính rộng khắp và hộ nghèo DTTS chỉ chiếm 20% tổng số hộ nghèo thì năm 2010 hộ nghèo DTTS chiếm khoảng 47% tổng số hộ nghèo [151, tr.ii, 23]. Do đó, giảm nghèo đối với DTTS là mục tiêu hàng đầu trong các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

ĐBSCL là vùng đất rộng lớn ở miền Tây Nam bộ gồm 13 tỉnh, thành phố là: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, An Giang, Kiên Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và thành phố Cần Thơ. Đây là khu vực có vị trí chiến lược quan trọng về chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng, đối ngoại; là vùng có nhiều tiềm năng và lợi thế để phát triển kinh tế. Thế nhưng, một nghịch lý là: đây lại là vùng có tỷ lệ nghèo cao nhất cả nước. Trong đó, tập trung chủ yếu ở ĐBDT Khmer [1].

ĐBSCL cũng là nơi sinh sống của nhiều dân tộc anh em như: Kinh, Khmer, Hoa, Chăm, Tày, Nùng, Ngái, Mnông, Stiêng, Choro, Châu mạ... nhưng DTTS đông nhất là người Khmer sống ở 9 tỉnh với 1.198.499 người, chiếm 10,64% dân số toàn vùng, trong đó tập trung chủ yếu ở 2 tỉnh Trà Vinh và Sóc Trăng với trên 30% dân số toàn tỉnh [3]. Đây cũng là dân tộc có tỷ lệ hộ nghèo cao nhất. ĐBDT Khmer chỉ chiếm hơn 10% dân số toàn vùng nhưng trong tổng số hộ nghèo toàn vùng thì có đến hơn một nửa là ĐBDT Khmer [3]. Mặc dù qua nhiều năm đổi mới đã có rất nhiều chính sách, chương trình cụ thể giúp đồng bào thoát nghèo; bản thân ĐBDT Khmer sống hiền lành chất phác, cần cù, chịu khó làm ăn, thế nhưng tỷ lệ hộ nghèo vẫn cao, khoảng cách giàu nghèo vẫn tăng, và đặc biệt, tỷ lệ tái nghèo ở ĐBDT Khmer rất cao.

Vấn đề đặt ra là: tại sao ĐBDT Khmer lại nghèo hơn các dân tộc khác? Nghèo hơn người Kinh? Và tình trạng nghèo của ĐBDT Khmer kéo dài có ảnh hưởng gì tới mục tiêu PTBV, nhất là đối với sự ổn định chính trị, xã hội ở ĐBSCL...? Việc phân tích nguyên nhân, đặc biệt là những đặc thù về kinh tế, văn hóa, xã hội..., dẫn tới sự yếu kém trong năng lực sản xuất, năng lực tiếp cận thị trường... khiến cho ĐBDT Khmer ở đây khó khăn trong phát triển kinh tế nói chung, giảm nghèo nói riêng, từ đó đề xuất các phương hướng và tìm kiếm các giải pháp thiết thực, hiệu quả cho việc giảm nghèo, nhất là đưa ĐBDT Khmer hội nhập vào sự phát triển chung của cả vùng là cần thiết. Đây không chỉ là vấn đề kinh tế mà còn là vấn đề chính trị, xã hội trong chính sách dân tộc của Đảng. Chính điều này làm cho ***“Vấn đề giảm nghèo của đồng bào dân tộc Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long trong quá trình phát triển bền vững”*** trở nên cấp thiết và được tác giả chọn làm đề tài nghiên cứu.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Tìm ra nguyên nhân nghèo của ĐBDT Khmer ở ĐBSCL để đề xuất giải pháp giảm nghèo cho đồng bào, hướng tới PTBV ở vùng này.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

+ Hệ thống hóa cơ sở lý luận về giảm nghèo trong quá trình phát triển; làm rõ mối quan hệ giữa giảm nghèo và PTBV.

+ Phân tích thực trạng và nguyên nhân của tình trạng nghèo trong ĐBDT Khmer ở ĐBSCL.

+ Đề xuất phương hướng và những giải pháp chủ yếu để thực hiện giảm nghèo cho ĐBDT Khmer, hướng tới PTBV và đảm bảo sự ổn định chính trị ở khu vực Tây Nam bộ.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu giảm nghèo đối với ĐBDT Khmer ở ĐBSCL trong quá trình phát triển bền vững.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Nghiên cứu ở 9 tỉnh vùng ĐBSCL có ĐBDT Khmer sinh sống và tập trung chủ yếu ở 2 tỉnh đông nhất là Sóc Trăng và Trà Vinh vì đây cũng là nơi có số người Khmer nghèo nhiều nhất.

- Thời gian khảo sát từ năm 2006 đến 2014 và đề xuất định hướng giải pháp đến năm 2020.

4. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý thuyết

Trên cơ sở lý luận, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luận án sử dụng một số lý thuyết sau:

- Lý thuyết về PTBV. Năm 1987, Ủy ban quốc tế về môi trường và phát triển công bố báo cáo **“*Tương lai của chúng ta*”** trong đó chính thức sử dụng thuật ngữ **“*PTBV*”** với nội dung gồm 3 trụ cột chính: TTKT; Giải quyết các vấn đề xã hội nâng cao đời sống; và cải thiện môi trường sinh thái.

- Lý thuyết của Deumnger và Squire (1988) cho rằng tăng trưởng không làm tăng bất bình đẳng mà ngược lại, khi tăng trưởng đạt đến trình độ nhất định sẽ là điều kiện để thực hiện CBXH vì tăng trưởng làm tăng của cải cho nên sẽ mở rộng phạm vi lựa chọn của con người.

- Lý thuyết về phân phối thu nhập. Bình đẳng trong phân phối thu nhập sẽ tạo động lực cho phát triển kinh tế và sẽ giúp giảm nghèo bền vững.

- Lý luận của Đảng cộng sản Việt Nam về xây dựng nền KTTT có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa được Đảng ta đề xướng và thực hiện đã mang lại những khởi sắc cho nền kinh tế Việt Nam.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

4.2.1. Hướng tiếp cận

+ Kế thừa có chọn lọc những công trình nghiên cứu trước có liên quan đến đề tài. Đặc biệt, về cơ sở lý luận và những định hướng, những giải pháp đã được thực hiện có thể mang lại hiệu quả, cũng có thể hiệu quả chưa cao. Phân tích, đánh giá tìm ra nguyên nhân, từ đó chọn lọc để có thể vận dụng cho đề tài.

+ Đề tài được tiếp cận ở góc độ kinh tế chính trị: xem đói nghèo là 1 hiện tượng xã hội và phân tích nguyên nhân ở góc độ quan hệ sản xuất. Cụ thể: quan hệ sở hữu ảnh hưởng gì tới đói nghèo và hoạt động giảm nghèo; quan hệ về tổ chức quản lý tác động gì tới đói nghèo và việc tổ chức thực hiện hoạt động giảm nghèo; quan hệ phân phối tác động trực tiếp hay gián tiếp đến phân hóa giàu nghèo cũng như việc thực hiện giảm nghèo...

+ Nghiên cứu các chính sách đối với ĐBDT nói chung và chính sách giảm nghèo đối với ĐBDT Khmer nói riêng. Trong đó bao gồm cả chính sách của Trung ương, chính sách của địa phương và việc thực hiện các chính sách giảm nghèo đối với ĐBDT Khmer cụ thể ở từng địa phương có những thuận lợi, khó khăn gì; chính sách nào phù hợp đã phát huy tác dụng, chính sách nào còn hạn chế.

+ Tiếp cận trực tiếp với ĐBDT Khmer, tìm hiểu các hoạt động kinh tế, đời sống, những sinh hoạt cộng đồng, phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng... Toàn bộ đời sống vật chất và tinh thần, thế giới quan, nhận thức của ĐBDT Khmer để tìm ra nguyên nhân tại sao ĐBDT Khmer nghèo hơn các dân tộc khác trong vùng, từ đó đề xuất cách khắc phục.

4.2.2. Các phương pháp cơ bản đã sử dụng trong luận án

- *Phương pháp quan sát tham dự kết hợp với phỏng vấn sâu*: giúp hiểu rõ hơn tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của bà con Khmer nghèo. Qua sinh hoạt và cuộc sống hàng ngày của bà con, biết được quan niệm của họ về hạnh phúc, niềm vui trong cuộc sống; những hoạt động Tôn giáo, tín ngưỡng, những phong tục tập quán, văn hóa sinh hoạt cộng đồng... mang lại niềm vui, niềm hạnh phúc cho bà con. Từ đó có cách tiếp cận, đánh giá thực trạng làm cơ sở đề xuất giải pháp.

- *Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng*: Theo cách tiếp cận trên, Luận án sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu khác nhau, bổ sung cho nhau nhưng cơ bản nhất là phương pháp quan sát tham dự và phỏng vấn sâu kết hợp với điều tra và tổng hợp số liệu để phân tích trên cơ sở kế thừa những kết quả nghiên cứu liên quan đến đề tài... Đây là vấn đề tổng hợp mang tính liên ngành nên cách tiếp cận liên ngành được đặc biệt chú ý.

- *Chọn mẫu*: chọn ngẫu nhiên thuận tiện trên gần hết các địa phương có

ĐBDT Khmer sinh sống (6/9 tỉnh) trong đó có tỉnh tỷ lệ dân tộc Khmer cao như Trà Vinh (31,58%), Sóc Trăng (30,39%); có tỉnh tỷ lệ thấp như An Giang (4,23%), Vĩnh Long (2,34%) với mong muốn nghiên cứu tình hình nghèo đói của ĐBDT Khmer ở những địa phương khác nhau để làm rõ thực tế: dù ở đâu thì tỷ lệ nghèo của ĐBDT Khmer vẫn luôn cao hơn dân tộc Kinh. Trên cơ sở đó, đánh giá thực trạng và nguyên nhân nghèo của đồng bào, rà soát các chính sách giảm nghèo đã và đang thực hiện để đề xuất thêm những giải pháp giảm nghèo cho ĐBDT Khmer ở ĐBSCL phù hợp thực tế hơn, nhằm đạt hiệu quả cao hơn.

- *Phương pháp điều tra theo bảng hỏi:*

Nhằm làm rõ thực trạng nghèo của đồng bào dân tộc Khmer ở ĐBSCL, luận án đã sử dụng phương pháp lập phiếu điều tra, bảng hỏi đối với các hộ Khmer nghèo ở ĐBSCL, các cán bộ làm công tác giảm nghèo, kết hợp với phỏng vấn sâu chuyên gia.

4.2.3. Thông tin/dữ liệu được sử dụng trong nghiên cứu:

Đối với dữ liệu thứ cấp:

Luận án tham khảo số liệu từ các nguồn: Các báo cáo về thực trạng nghèo của Ủy ban nhân dân các tỉnh, các huyện qua các năm; số liệu thống kê của Ban dân tộc các tỉnh; số liệu và báo cáo về công tác giảm nghèo của Vụ địa phương III, Ban chỉ đạo Tây Nam bộ qua các năm; số liệu thống kê của Tổng cục thống kê đã ban hành.

Đối với dữ liệu sơ cấp:

Để đánh giá thực trạng và tìm ra nguyên nhân nghèo cùng việc thực hiện các chính sách giảm nghèo đối với ĐBDT Khmer ở ĐBSCL, đề tài tiến hành điều tra theo bảng hỏi đối với 1200 hộ gia đình thuộc 12 xã ở những địa phương có đồng bào Khmer sinh sống là Sóc Trăng, Trà Vinh, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Vĩnh Long. 50 câu hỏi chính với nhiều câu hỏi thành phần được thiết kế để tìm thông tin về các nội dung: đời sống, kinh tế, việc làm, thu nhập, học vấn, nguyên nhân nghèo, mong muốn... của ĐBDT Khmer.

- Điều tra được thực hiện hai lần, cụ thể như sau: